



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO
Về tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2024
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 10522/BKHĐT-QLĐT ngày 20/12/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2024, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2024 trên địa bàn tỉnh, như sau:

PHẦN A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU
LỰA CHỌN NHÀ THẦU

I. Tổng hợp số liệu về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu

1. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu

- Năm 2024, tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai tổ chức lựa chọn nhà thầu cho 8.632 gói thầu các loại (gồm đấu thầu rộng rãi 624 gói thầu, chỉ định thầu 7.229 gói thầu, chào hàng cạnh tranh 697 gói thầu, mua sắm trực tiếp 24 gói thầu, tự thực hiện 19 gói thầu, lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt 30 gói thầu và 9 gói thầu tham gia thực hiện của cộng đồng), trong đó có 1.321 gói thầu tổ chức đấu thầu qua mạng. Tổng giá gói thầu là 5.710.034 triệu đồng, tổng giá trị trúng thầu là 5.073.245 triệu đồng, tổng giá trị tiết kiệm qua lựa chọn nhà thầu là 636.789 triệu đồng (tương ứng tỷ lệ 11,15%).

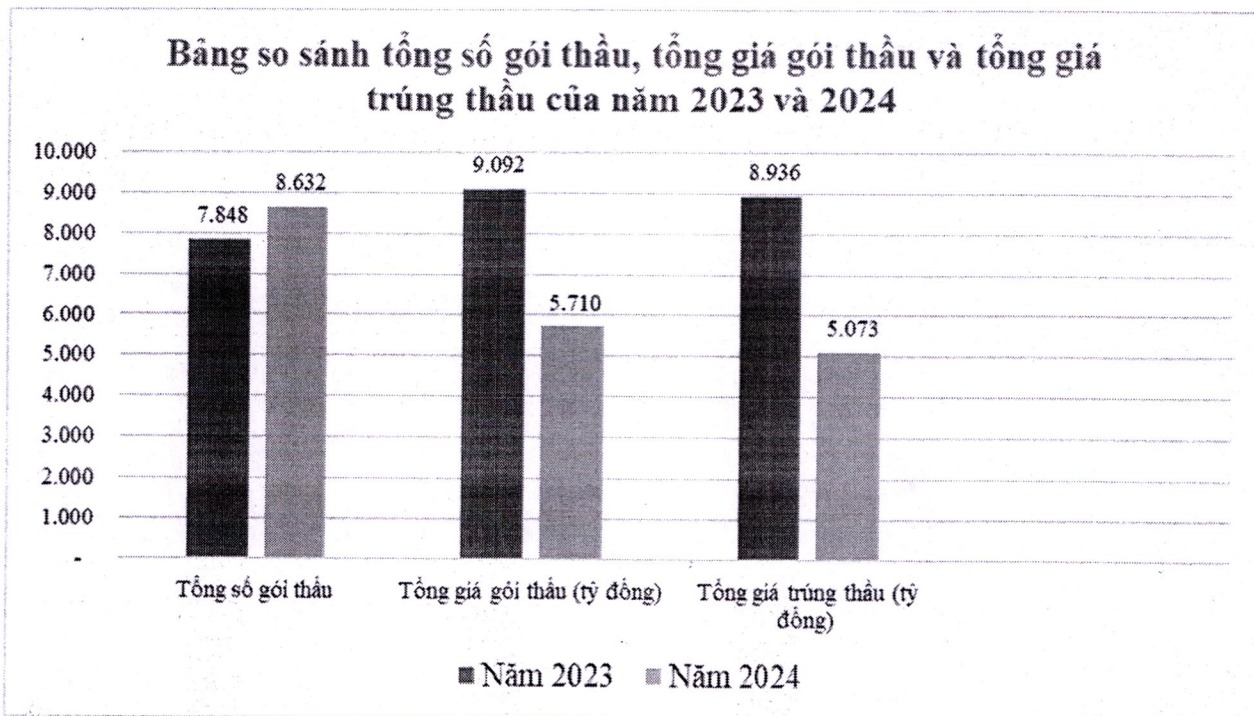
Trong đó:

+ Các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển có 4.917 gói thầu với tổng giá trị 2.643.516 triệu đồng, giá trúng thầu là 2.417.180 triệu đồng, tiết kiệm 226.336 triệu đồng (tương ứng tỷ lệ 8,56%) (cụ thể tại Biểu 01A kèm theo).

+ Các dự án sử dụng vốn mua sắm thường xuyên có 3.695 gói thầu với tổng giá trị 3.037.926 triệu đồng, giá trúng thầu là 2.631.956 triệu đồng, tiết kiệm 405.970 triệu đồng (tương ứng tỷ lệ 13,36%) (cụ thể tại Biểu 02A và 02B kèm theo).

+ Các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ có 20 gói thầu với tổng giá trị 28.592 triệu đồng, giá trúng thầu là 24.109 triệu đồng, tiết

kiệm 4.483 triệu đồng (tương ứng tỷ lệ 15,68%) (cụ thể tại Biểu 03A và 03B kèm theo).



- Tỷ lệ tiết kiệm thông qua đấu thầu ngày càng tăng, tỷ lệ tiết kiệm chung năm 2024 là 11,15%, cụ thể:

+ Theo hình thức lựa chọn nhà thầu, đấu thầu rộng rãi và chào hàng cạnh tranh có tỷ lệ tiết kiệm cao nhất, lần lượt là 13,25% và 9,85% tương ứng giá trị tiết kiệm là 572.322 triệu đồng và 44.706 triệu đồng.

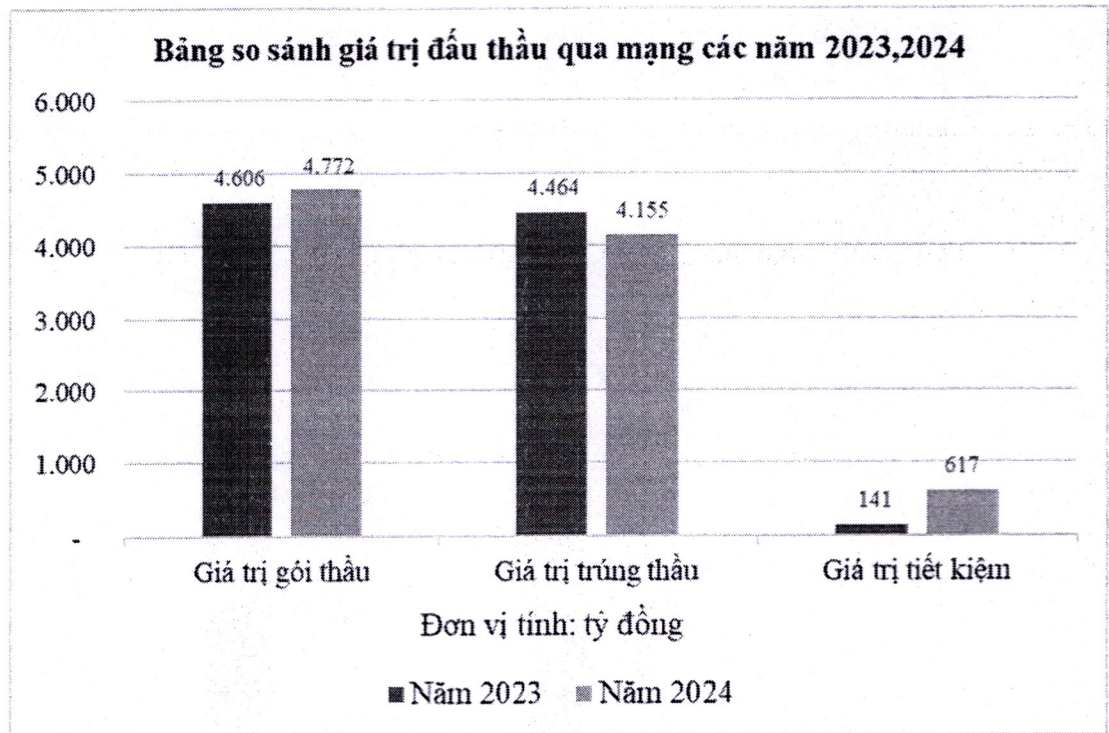
+ Theo lĩnh vực đấu thầu, các gói thầu mua sắm hàng hóa có tỷ lệ tiết kiệm cao nhất (14,38% tương ứng giá trị 280.312 tỷ đồng); xây lắp có giá trị tiết kiệm cao nhất là 314.097 tỷ đồng (tỷ lệ tiết kiệm 10,33%).

+ Theo nguồn vốn, các gói thầu dùng vốn ODA có tỷ lệ tiết kiệm thông qua đấu thầu cao nhất (15,68%) so với tỷ lệ tiết kiệm của vốn thường xuyên (13,36%) và vốn đầu tư công (8,56%).

- Về kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng:

+ Năm 2024 tỉnh Quảng Ngãi tổ chức đấu thầu qua mạng cho 1.321 gói thầu với tổng giá trị 4.772.804 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 4.155.776 triệu đồng, tiết kiệm 617.028 triệu đồng (tỷ lệ tiết kiệm 12,93%).

+ Tỷ lệ đấu thầu qua mạng đạt 100% số lượng gói thầu và 100% tổng giá trị gói thầu áp dụng đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh theo quy định tại khoản 8 Điều 97 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024.



Hình thức lựa chọn nhà thầu được áp dụng chủ yếu là đấu thầu rộng rãi trong nước và chào hàng cạnh tranh; chỉ thực hiện chỉ định thầu đối với các gói thầu: (1) Có giá trị nhỏ nằm trong hạn mức được chỉ định thầu theo quy định tại Điều 23 Luật Đấu thầu năm 2023 và (2) các gói thầu thuộc các dự án mật.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành, phổ biến việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu

Năm 2024 là năm Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 có hiệu lực thi hành, cùng với các Nghị định, Thông tư hướng dẫn về đấu thầu cũng được ban hành, tỉnh Quảng Ngãi đã có các văn bản kịp thời hướng dẫn các cơ quan quản lý, các chủ đầu tư trên toàn tỉnh thực hiện đảm bảo quy định về đấu thầu. Công tác quản lý về đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh được hướng dẫn tại Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh, hiện nay tỉnh đang hoàn thiện dự thảo Quyết định thay thế để kịp thời cập nhật các quy định mới của các văn bản Luật mới ban hành. Đồng thời, tại Quyết định số 1803/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh đã phân cấp, ủy quyền cho các chủ đầu tư và các Sở quyết định đầu tư và thực hiện hoạt động đấu thầu theo quy định của Trung ương và phù hợp với các điều kiện thực tiễn của địa phương.

Trong năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành các Công văn để hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trên địa bàn tỉnh về công tác đấu thầu:

- Công văn số 4027/UBND-KTN ngày 30/7/2024 về việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành Luật Đấu thầu trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 5276/UBND-KGVX ngày 02/10/2024 về việc báo cáo khó khăn, vướng mắc trong công tác mua sắm, đấu thầu thuốc, thiết bị y tế.

Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương đã chủ động ban hành văn bản chỉ đạo và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm và tuân thủ các quy định liên quan về pháp luật đấu thầu.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra về đấu thầu lựa chọn nhà thầu

Năm 2024, việc thanh tra, kiểm tra hoạt động đấu thầu được lồng ghép chung trong hoạt động thanh tra, kiểm tra các công trình xây dựng của Thanh tra tỉnh và Thanh tra các Sở, ngành.

4. Giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm

Hoạt động giải quyết kiến nghị trong đấu thầu: Trong năm 2024, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có 04 kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư là Chủ tịch Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị trong đấu thầu); các chủ đầu tư, bên mời thầu thực hiện giải quyết kiến nghị theo quy định và thoả mãn kiến nghị của nhà thầu.

Về xử lý vi phạm về đấu thầu: Năm 2024 có 01 nhà thầu bị xử lý vi phạm trong lĩnh vực đấu thầu đã đăng tải lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

5. Thông tin về nhà thầu nước ngoài trúng thầu

Trong năm 2024, tỉnh Quảng Ngãi không có nhà đầu tư nước ngoài trúng thầu tại các dự án/gói thầu lựa chọn nhà đầu tư.

6. Về áp dụng cơ chế đặc thù về chỉ định thầu

Trong năm 2024, tỉnh Quảng Ngãi không có gói thầu áp dụng cơ chế đặc thù về chỉ định thầu.

II. Đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu trong năm

1. Đánh giá chung

Trong năm 2024, công tác lựa chọn nhà thầu tiến hành đảm bảo theo đúng quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, Thông tư số 06/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 và Thông tư Thông tư số 07/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các quy định khác có liên quan. Năng lực tổ chức thực hiện đấu thầu của các chủ đầu tư và năng lực tham gia đấu thầu của các nhà thầu ngày càng được nâng cao, kết quả lựa chọn nhà thầu cơ bản đáp ứng được quy mô của gói thầu, các nhà thầu thực hiện cơ bản theo tiến độ, tiêu chuẩn kỹ thuật, cam kết trong hồ sơ dự thầu. *Tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng đạt tỷ lệ 100% (về giá trị và số lượng)* các gói thầu đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh và đấu thầu hạn chế.

Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn nghiệp vụ đấu thầu ở cấp tỉnh, cấp huyện còn thiếu, nên việc triển khai công tác kiểm tra, giám sát đấu thầu còn hạn chế.

2. Về tổ chức, triển khai thực hiện chính sách pháp luật đấu thầu lựa chọn nhà thầu

Hiện nay Luật Đấu thầu năm 2023 và các Nghị định, Thông tư liên quan đã được ban hành và có hiệu lực, tỉnh đã kịp thời triển khai ngay các hướng dẫn để công tác tổ chức đấu thầu trên địa bàn tỉnh được thuận lợi, hiệu quả.

3. Về công tác chỉ đạo, điều hành, phổ biến việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu lựa chọn nhà thầu

Khi có văn bản quy phạm pháp luật mới về đấu thầu, Hội đồng tư vấn pháp luật của tỉnh đều tổ chức phổ biến kịp thời.

Để đáp ứng được yêu cầu đề ra trong quá trình tham gia đấu thầu qua mạng, các cơ quan, đơn vị cũng đã thường xuyên quan tâm đến công tác bồi dưỡng kiến thức về đấu thầu, đấu thầu qua mạng cho các đối tượng tham gia quá trình lựa chọn nhà thầu thông qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về luật, tăng cường năng lực thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Tại các kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư và kiểm tra hoạt động đấu thầu hàng năm, các cơ quan kiểm tra đều triển khai các nội dung kiểm tra, đồng thời nhắc nhở các chủ đầu tư thực hiện nghiêm túc: Các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện đấu thầu; kiểm tra chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu; việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; báo cáo tình hình thực hiện đấu thầu qua mạng,...

4. Về lựa chọn nhà thầu qua mạng

Năm 2024 tỉnh Quảng Ngãi tổ chức đấu thầu qua mạng cho 1.321 gói thầu với tổng giá trị 4.772.804 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 4.155.776 triệu đồng, tiết kiệm 617.028 triệu đồng (tỷ lệ tiết kiệm 12,93%). Tỷ lệ đấu thầu qua mạng thực hiện đúng theo lộ trình quy định tại khoản 8 Điều 97 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ.

5. Về công khai thông tin trong đấu thầu

Việc công khai thông tin trong đấu thầu là bắt buộc theo quy định pháp luật. Trong năm 2024, các chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc việc công khai thông tin trong đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia. Qua kiểm tra chưa phát hiện những hành vi không công khai hoặc khai không trung thực trong công tác đấu thầu.

6. Về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm và giải quyết kiến nghị

Đối với các trường hợp khiếu nại, vướng mắc liên quan đến “Thông tin đấu thầu”, Sở Kế hoạch và Đầu tư (*cơ quan thực hiện quản lý hoạt động đấu thầu*) đều có văn bản đề nghị Chủ đầu tư kịp thời trả lời cho doanh nghiệp.

Trong năm 2024, các kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh đều đã được giải quyết đúng quy định.

PHẦN B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐẦU TƯ KINH DOANH

I. Tổng hợp số liệu về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

1. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu

Năm 2024, tỉnh Quảng Ngãi đã tổ chức lựa chọn nhà đầu tư dự án sử dụng đất theo hình thức đấu thầu cho 5 dự án sử dụng đất (các dự án đang trong quá trình công bố danh mục dự án sử dụng đất từ năm 2023 chuyển qua), trong đó: Có 5 dự án đã được phê duyệt kết quả đánh giá sơ bộ về năng lực kinh nghiệm và đã được chấp thuận nhà đầu tư.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành, phổ biến, quán triệt việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu

Trong năm 2024, tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành các Nghị quyết, Công văn để hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trên địa bàn tỉnh về công tác đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư:

- Nghị quyết số 40/2024/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của HĐND tỉnh quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 31/12/2024 của HĐND tỉnh về việc quyết định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Công văn số 4267/UBND-KTN ngày 09/8/2024 của UBND tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết Quy định tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Công văn số 4590/UBND-KTN ngày 26/8/2024 của UBND tỉnh về việc khẩn trương xây dựng danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai năm 2024.

- Công văn số 6611/UBND-KTN ngày 05/12/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện các nội dung tại Thông tư quy định về tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư công trình điện lực.

- Công văn số 6623/UBND-KTN ngày 06/12/2024 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Công tác tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư các dự án sử dụng đất đều được các đơn vị thực hiện theo trình tự thực hiện của quy định pháp luật.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

Năm 2024, tỉnh Quảng Ngãi tổ chức nhiều cuộc kiểm tra các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, đồng thời lồng ghép nội dung kiểm tra các dự án đầu tư sử dụng đất.

4. Giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm

Trong năm 2024, tỉnh Quảng Ngãi không có kiến nghị nào trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà đầu tư.

II. Đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trong năm

1. Đánh giá chung

Công tác tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án sử dụng đất và dự án đầu tư theo quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật về xã hội hoá được tỉnh Quảng Ngãi quan tâm, nghiên cứu kỹ các quy định tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 và Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ và các quy định chuyển tiếp, quy định mới tại Luật Đấu thầu năm 2023, Luật Đất đai năm 2024 và Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính phủ. Trong năm 2024, tỉnh đã thực hiện công bố danh mục 5 dự án đầu tư sử dụng đất theo hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư và các dự án này đã được chấp thuận nhà đầu tư. Các dự án đều được công bố danh mục dự án sử dụng đất rộng rãi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Đến nay, quá trình mở hồ sơ đăng ký thực hiện các dự án (đều có gia hạn thời gian đăng ký) hầu hết có 01 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ năng lực, kinh nghiệm nên chỉ dừng lại ở bước đăng ký thực hiện dự án và chuyển sang chấp thuận nhà đầu tư, không có dự án thực hiện đấu thầu rộng rãi.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi đều thành lập các tổ đánh giá cho từng dự án gồm các thành viên của các sở, ngành liên quan để đánh giá các hồ sơ của các nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án.

2. Về tổ chức, triển khai thực hiện chính sách pháp luật đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

Sau khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực, tỉnh Quảng Ngãi đã khẩn trương xây dựng và đã ban hành các Nghị quyết để tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đúng quy định: Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất (Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày

27/12/2024 của HĐND tỉnh) và Quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (Nghị quyết số 40/2024/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của HĐND tỉnh). Danh mục các khu đất cũng được công bố rộng rãi trên trang tin của tỉnh, Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Báo đấu thầu.

3. Về công tác chỉ đạo, điều hành, phổ biến việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

Ngay sau khi các văn bản quy phạm pháp luật về lựa chọn nhà đầu tư được ban hành, tỉnh đều có văn bản yêu cầu các sở, ban ngành và các chủ đầu tư nghiên cứu áp dụng và triển khai thực hiện; quá trình tổ chức thông báo mời quan tâm dự án, nội dung yêu cầu sơ bộ năng lực kinh nghiệm đều bám sát theo yêu cầu của Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT ngày 15/6/2022 Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin và lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Thông tư số 10/2024/TT-BKHĐT ngày 12/6/2024 và Thông tư số 15/TT-BKHĐT ngày 30/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Về lựa chọn nhà đầu tư qua mạng

Tất cả các dự án của tỉnh đều tổ chức cho các nhà đầu tư đăng ký tham gia trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Các dự án được công bố thông tin, đăng tải kết quả đúng thời gian quy định; mọi thông tin trao đổi, làm rõ của nhà đầu tư và cơ quan tổ chức đấu thầu đều thông qua Hệ thống.

5. Về công khai thông tin trong đấu thầu

Thực hiện nghiêm túc và tuân thủ theo quy định về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, các thông tin về dự án (Hồ sơ yêu cầu sơ bộ năng lực kinh nghiệm nhà đầu tư, Thông báo mời quan tâm, Quyết định phê duyệt chủ trương dự án,...) đều được thực hiện công bố công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia theo quy định.

6. Về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại

Trong năm qua tỉnh Quảng Ngãi chưa tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động lựa chọn nhà đầu tư.

PHẦN C. GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ

I. Đối với công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu

1. Giải pháp

- Thực hiện nghiêm công tác đấu thầu qua mạng theo quy định Điều 50 Luật Đấu thầu năm 2023.

- Tiếp tục tổ chức triển khai phổ biến rộng rãi Luật Đấu thầu năm 2023 và các văn bản hướng dẫn liên quan. Tăng cường số lượng và củng cố chất lượng cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn đấu thầu, đấu thầu qua

mạng, các khóa học đấu thầu cơ bản, nâng cao, đấu thầu qua mạng,...theo đúng quy định để phục vụ công tác đấu thầu.

2. Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Về công tác giải quyết kiến nghị: Điều kiện để giải quyết kiến nghị đã được nêu rõ tại Điều 90 của Luật Đấu thầu năm 2023, tuy nhiên nhiều tổ chức khi gửi đơn kiến nghị vẫn không nộp chi phí kiến nghị theo quy định; đề nghị bổ sung quy định rõ cách sử dụng chi phí của công tác giải quyết kiến nghị để Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị, không kéo dài thời gian giải quyết kiến nghị, ảnh hưởng đến thời gian thực hiện gói thầu của chủ đầu tư.

II. Đối với công tác đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

1. Giải pháp

- Tiếp tục tăng cường thực hiện nghiêm công tác đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án có sử dụng đất, dự án phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật chuyên ngành, lĩnh vực bảo đảm tính cạnh tranh, minh bạch và hiệu quả kinh tế.

- Tăng cường công tác đào tạo cán bộ, công chức tham gia tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư để đảm bảo tổ chức đấu thầu đúng quy định pháp luật.

2. Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Bộ quản lý chuyên ngành sớm ban hành hướng dẫn việc áp dụng các tiêu chí đánh giá về hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương quy định tại Điều 44 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính phủ và phương pháp xác định tiêu chuẩn đó phù hợp với điều kiện đặc thù của ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

Kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP, KT-TH;
- Công ty TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (Vũ 45).

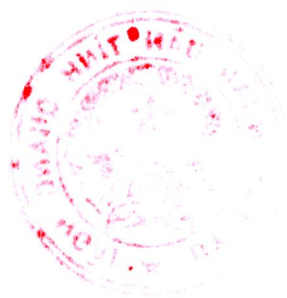
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Tuấn



CÁC GÓI THẦU THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM A KHOẢN 1 ĐIỀU 2 LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 22/2023/QH15

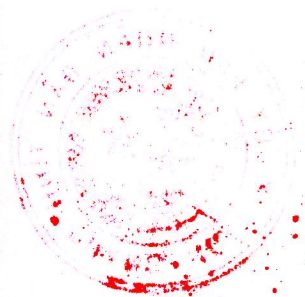
(Kèm theo Báo cáo số 23.../01/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC		Dự án quan trọng quốc gia (1)				Dự án nhóm B (3)				Dự án nhóm C (4)				Cộng 1 + 2 + 3 + 4			
		Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU																	
1. Phi tư vấn	KOM	0	0	0		10	1.621	1.395	226	185	3.076	2.996	80	195	4.697	4.391	306
	OM	0	0	0		1	1.531	1.416	115	11	10.419	9.728	691	12	11.950	11.144	806
2. Tư vấn	KOM	6	486	486		119	33.566	30.641	2.925	3.545	135.623	133.498	2.125	3.670	169.675	164.625	5.050
	OM	2	9.269	6.844	2.425	13	18.087	15.626	2.461	24	43.306	30.181	13.125	39	70.662	52.651	18.011
3. Mua sắm hàng hóa	KOM	0	0	0		4	16.047	15.104	943	35	53.474	49.743	3.731	24	1.982	1.978	4
	OM	0	0	0		14	171.025	164.088	6.937	636	426.099	420.743	5.356	650	597.124	584.831	12.293
4. Xây lắp	KOM	0	0	0		16	1.006.866	900.771	106.095	272	711.039	631.942	79.097	288	1.717.905	1.352.713	185.192
	OM	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5. Hồn hợp	KOM	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	OM	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng I	KOM	6	486	486		143	206.212	196.124	10.088	4.396	566.780	559.215	7.565	4.539	773.478	755.825	17.653
	OM	2	9.269	6.844	2.425	34	1.042.531	932.917	109.614	342	818.238	721.594	96.644	378	1.870.038	1.661.355	208.683
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																	
1. Đấu thầu	KOM	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	OM	2	9.269	6.844	2.425	34	1.042.531	932.917	109.614	202	665.113	581.567	83.546	238	1.716.915	1.521.328	195.585
2. Đấu thầu hạn chế	KOM	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	OM	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Chỉ định thầu	KOM	6	486	486		136	197.840	187.752	10.088	4.374	564.034	556.469	7.565	4.516	762.360	744.707	17.653
	OM	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Chào hàng cạnh tranh	KOM	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	OM	0	0	0		0	0	0	0	140	153.125	140.027	13.098	140	153.125	140.027	13.098
5. Mua sắm trực tiếp	KOM	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	OM	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6. Tự thực hiện	KOM	0	0	0		7	8.372	8.372	0	7	615	615	0	14	8.987	8.987	0
	OM	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7. Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp	KOM	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	OM	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8. Tham gia thực hiện của công đồng	KOM	0	0	0		0	0	0	0	9	2.131	2.131	0	9	2.131	2.131	0
	OM	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9. Đàm phán gia	KOM	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	OM	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10. Chào giá trực tuyến	KOM	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	OM	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng II	KOM	6	486	486		143	206.212	196.124	10.088	4.396	566.780	559.215	7.565	4.539	773.478	755.825	17.653
	OM	2	9.269	6.844	2.425	34	1.042.531	932.917	109.614	342	818.238	721.594	96.644	378	1.870.038	1.661.355	208.683

Ghi chú:

- Số liệu tổng hợp tại Biểu này không bao gồm: (1) các gói thầu thuộc dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài đã được báo cáo tại Biểu số 03A, Biểu số 03B; (2) các gói thầu thuộc dự toán mua sắm đã được báo cáo tại Biểu số 02A, Biểu số 02B.
- Số liệu tổng hợp tại Biểu này bao gồm cả gói thầu dự định mua sắm tập trung (dự án đầu tư) được tổng hợp tại Biểu số 04.
- KOM: Lựa chọn nhà thầu không qua mạng.
- OM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng.



GỎI THẦU THUỘC DỰ TOÁN MUA SẢN PHẨM ĐỊNH LẠI ĐIỂM A KHOẢN 1 ĐIỀU 2 LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 22/2023/QH15
(Kèm theo Báo cáo số 23/BC-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC		Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU					
1. Phí tư vấn	KOM	121	11.998	11.925	73
	QM	89	70.808	60.218	10.590
2. Tư vấn	KOM	1.868	34.918	34.308	610
	QM	63	19.779	18.663	1.116
3. Mua sắm hàng hóa	KOM	484	38.141	37.832	309
	QM	475	1.669.365	1.412.965	256.400
4. Xây lắp	KOM	154	14.042	13.993	49
	QM	243	675.452	564.084	111.368
5. Hồn hợp	QM				
Tổng cộng I		2.627	99.099	98.058	1.041
	QM	870	2.435.404	2.055.930	379.474
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU					
1. Ròng rãi	Trong nước	KOM			
	Quốc tế	QM	2.154.072	1.804.743	349.329
2. Hạn chế	Trong nước	QM			
	Quốc tế	KOM			
3. Chỉ định thầu	Trong nước	KOM	2.573	85.919	1.041
	Quốc tế	KOM			
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	QM	534	281.332	30.145
	Quốc tế	KOM			
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước	KOM	20	3.705	
	Quốc tế	KOM			
6. Tư thực hiện	Trong nước	KOM	4	3.615	
7. Lựa chọn nhà thầu trong	Trong nước	KOM	30	5.860	
trương hợp đặc biệt	Quốc tế	KOM			
8. Tham gia thực hiện của	Trong nước	KOM			
cộng đồng					
9. Đàm phán giá	Trong nước	KOM			
	Quốc tế	KOM			
10. Chào giá trực tuyến	Trong nước	QM			
	KOM	2.627	99.099	98.058	1.041
	QM	870	2.435.404	2.055.930	379.474

Ghi chú:

- Số liệu tổng hợp tại Biểu này bao gồm cả gói thầu áp dụng mua sắm tập trung (dự toán mua sắm) được tổng hợp tại Biểu số 04.
- Số liệu tổng hợp tại Biểu này không bao gồm gói thầu dùng vốn đối ứng trong dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ.
- KOM: Lựa chọn nhà thầu không qua mạng.
- QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng.

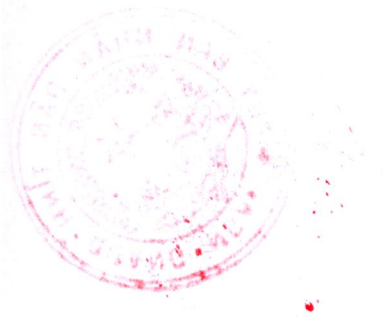
GÓI THẦU THUỘC ĐIỂM B, C KHOẢN 1 ĐIỀU 1 VÀ ĐIỂM B KHOẢN 2 ĐIỀU 2 LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 22/2023/QH15
(Kèm theo Báo cáo số 23.../01/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC		Đơn vị: Triệu đồng		Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU				
1. Phí tư vấn	KQM	4	286	286
	QM	9	304.789	303.676
2. Tư vấn	KQM	69	3.885	3.480
	QM	22	16.611	12.422
3. Mua sắm hàng hóa	KQM	57	54.059	53.478
	QM	34	104.724	89.313
4. Xây lắp	KQM			
	QM	3	19.069	15.313
5. Hỗn hợp	KQM			
	QM			
Tổng cộng I		130	58.230	57.244
		68	445.193	420.724
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU				
1. Ròng rãi	Trong nước			
	Quốc tế	45	425.594	402.588
2. Hạn chế	Trong nước			
	Quốc tế			
3. Chỉ định thầu	Trong nước	125	7.109	6.659
	Quốc tế			450
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	23	19.599	18.136
	Quốc tế			1.463
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước	4	50.722	50.186
	Quốc tế			536
6. Tự thực hiện	Trong nước	1	399	399
	Quốc tế			
7. Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt	Trong nước			
	Quốc tế			
8. Tham gia thực hiện của công đồng	Trong nước			
	Quốc tế			
9. Đàm phán giá	Trong nước			
	Quốc tế			
10. Chào giá trực tuyến	Trong nước			
	Quốc tế			
Tổng cộng II		130	58.230	57.244
		68	445.193	420.724
				986
				24.469

Ghi chú:

- Số liệu tổng hợp tại Biểu này bao gồm cả gói thầu dự định mua sắm tập trung được tổng hợp tại Biểu số 04.
- KOM: Lựa chọn nhà thầu không qua mạng.
- QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng.



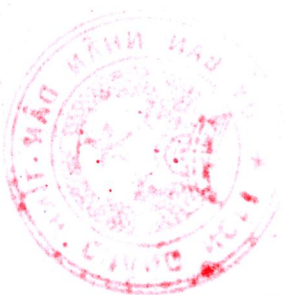
BIỂU SỐ 03A
BIỂU SỐ 03A
GỢI THẦU SỬ DỤNG VỐN ĐÓNG VAY ƯU ĐÃI CỦA NHÀ TÀI TRỢ
THUỘC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ĐÓNG VAY ƯU ĐÃI CỦA NHÀ TÀI TRỢ
(Kèm theo Báo cáo số 133/2024/BND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC		Dự án quan trọng quốc gia (1)				Dự án nhóm B (3)				Dự án nhóm C (4)				Tổng (1 + 2 + 3 + 4)			
		Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU																	
1. Phí tư vấn	KOM					0	0	0						0	0	0	
	QM					0	0	0						0	0	0	
2. Tư vấn	KOM					0	0	0						0	0	0	
	QM					0	0	0						0	0	0	
3. Mua sắm hàng hóa	KOM					0	0	0						0	0	0	
	QM					0	0	0						0	0	0	
4. Xây lắp	KOM					3	11.259	8.326	2.933					3	11.259	8.326	2.933
	QM					1	5.760	5.759	1					1	5.760	5.759	1
	QM					1	10.279	8.841	1.438					1	10.279	8.841	1.438
5. Hỗn hợp	KOM					0	0	0						0	0	0	
	QM					0	0	0						0	0	0	
Tổng cộng I	KOM					1	5.760	5.759	1					1	5.760	5.759	1
	QM					4	21.538	17.167	4.371					4	21.538	17.167	4.371
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																	
1. Ròng rãi (ICS, QCBS, OBS, FBS, LCS, COS, ICB, NCB...)	Trong nước					0	0	0						0	0	0	
	QM					4	21.538	17.167	4.371					4	21.538	17.167	4.371
	Quốc tế					0	0	0						0	0	0	
2. Hạn chế (LIB...)	Trong nước					0	0	0						0	0	0	
	QM					0	0	0						0	0	0	
	Quốc tế					0	0	0						0	0	0	
3. Chỉ định thầu (SSS, Direct contracting...)	Trong nước					1	5.760	5.759	1					1	5.760	5.759	1
	QM																
	Quốc tế																
4. Chào hàng cạnh tranh (Shopping)	Trong nước																
	QM																
	Quốc tế																
5. Mua sắm trực tiếp (repeat order)	Trong nước																
	QM																
	Quốc tế																
6. Tự thực hiện (force account)	Trong nước																
	QM																
	Quốc tế																
7. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước																
	QM																
	Quốc tế																
8. Đàm phán giá	Trong nước																
	QM																
	Quốc tế																
9. Chào giá trực tuyến	Trong nước																
	QM																
	Quốc tế																
Tổng cộng II	KOM					1	5.760	5.759	1					1	5.760	5.759	1
	QM					4	21.538	17.167	4.371					4	21.538	17.167	4.371

Ghi chú:

- Số liệu báo cáo tại biểu này chỉ bao gồm phần vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ trong dự án; phần đối ứng, đề nghị tổng hợp số liệu vào Biểu số 03B.
- KOM: Lựa chọn nhà thầu không qua mạng.
- QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng.



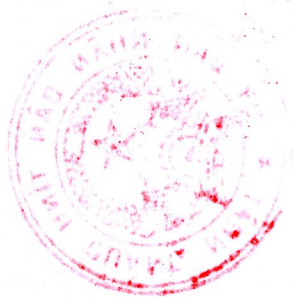
BIÊN BẢN HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
GÓI THẦU SỬ DỤNG VỐN ĐÓNG THUỐC ĐU ĐÀM SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ỦU ĐÀİ CỦA NHÀ TÀI TRỢ
 (Kèm theo Báo cáo số 04/ĐC-THĐP ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC		Dự án quan trọng quốc gia (1)					Dự án nhóm B (3)					Dự án nhóm C (4)					Tổng cộng (1 + 2 + 3 + 4)		
		Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch		
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU																			
1. Phí tư vấn	KOM					1	8	8						1	8	8			
	QM					0	0	0						0	0	0			
2. Tư vấn	KOM					13	655	575	80					13	655	575	80		
	QM					1	631	600	31					1	631	600	31		
3. Mua sắm hàng hóa	KOM					0	0	0						0	0	0			
	QM					0	0	0						0	0	0			
4. Xây lắp	KOM					0	0	0						0	0	0			
	QM					0	0	0						0	0	0			
5. Hôn hợp	KOM					0	0	0						0	0	0			
	QM					0	0	0						0	0	0			
Tổng cộng I	QM					14	663	583	80					14	663	583	80		
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU						1	631	600	31					1	631	600	31		
1. Ròng rãi (ICS, QCBS, QBS, FBS, LCS, COS, ICB, NCB...)	Trong nước	KOM				0	0	0						0	0	0			
	QM					1	631	600	31					1	631	600	31		
2. Hạn chế (L.B,...)	Trong nước	KOM				0	0	0						0	0	0			
	QM					0	0	0						0	0	0			
3. Chỉ định thầu (SSS, Direct contracting...)	Trong nước	KOM				14	663	583	80					14	663	583	80		
	QM					0	0	0						0	0	0			
4. Chào hàng cạnh tranh (shopping)	Trong nước	QM				0	0	0						0	0	0			
	Quốc tế	KOM																	
5. Mua sắm trực tiếp (repeat order)	Trong nước	KOM																	
	Quốc tế	KOM																	
6. Tư thực hiện (force account)	Trong nước	KOM																	
7. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KOM																	
8. Đàm phán giá	Trong nước	KOM																	
	Quốc tế	KOM																	
9. Chào giá trực tuyến	Trong nước	QM																	
	Quốc tế	KOM																	
Tổng cộng II	KOM					14	663	583	80					14	663	583	80		
	QM					1	631	600	31					1	631	600	31		

Ghi chú:
 - Số liệu báo cáo tại biểu này chỉ bao gồm phần vốn đầu tư trong dự án sử dụng vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ
 - KOM: Lựa chọn nhà thầu không qua mạng
 - QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng



BIỂU SỐ 04
Biểu số hiệu cụ thể về công tác lựa chọn nhà thầu theo phương thức mua sắm tập trung
(Kèm theo Báo cáo số 28/2024/BCT-UBND ngày 28/01/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Giá gói thầu	Mặt hàng mua sắm	Số lượng mua sắm	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số lượng nhà thầu nộp HSDT/HSDX	Số lượng nhà thầu vào bước đánh giá tài chính	Nhà thầu trúng thầu	Giá trúng thầu	Giá hợp đồng	Loại hợp đồng	Cách thức thực hiện (ký thỏa thuận khung/ký trực tiếp hợp đồng)
I. BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG CÔNG NGHIỆP TỈNH											
I. Dự án/Dự toán mua sắm 1											
1.1. Gói thầu: Mua sắm tập trung trang thiết bị phục vụ hoạt động cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024 (đợt 1)	690	Máy tính để bàn Máy tính xách tay Máy in	24 máy bàn, 12 xách tay, 12 máy in	Một giải đoạn 1 túi hồ sơ	3 nhà thầu	1 nhà thầu	Công ty TNHH Tin học và Chuyên giao Công nghệ CIVIP	617	617		
1.2. Gói thầu số 02: Mua sắm tập trung bàn ghế học sinh phục vụ hoạt động cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024 (đợt 2)	3.794	Bàn ghế học sinh cỡ số VI	3162 bộ bàn ghế học sinh	Một giải đoạn 1 túi hồ sơ	3 nhà thầu	1 nhà thầu	Liên danh Long Nguyễn -Thiên Ngân (Công ty Cổ phần Thiết kế và thi Công Nội thất Ngôi Sao Long Nguyễn - Công ty cổ phần thương mại và Dịch vụ Ngôi sao Thiên Ngân)	3.472	3.472		
Tổng cộng I	4.484							4.089	4.089		
II. SƠ YẾ											
I. Dự án/Dự toán mua sắm 1											
1.1. Gói thầu số 01: Gói thầu thuốc Generic.	544.432	1.180	262.737.257	Đấu thầu rộng rãi	136	135	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2	891	891	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN AFP GIA VŨ	169	169	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	5126	5126	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A	411	411	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DƯỢC AN MÓN	71	71	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIÊN	1291	1291	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ANH NGUYỄN ĐỨC	472	472	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AT VÀ C	1726	1726	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung

Nội dung	Giá gói thầu	Mặt hàng mua sắm	Số lượng mua sắm	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số lượng nhà thầu nộp HSDT/HSDX	Số lượng nhà thầu vào bước đánh giá tài chính	Nhà thầu trúng thầu	Giá trúng thầu	Giá hợp đồng	Loại hợp đồng	Cách thức thực hiện (kỳ thỏa thuận khung/ký trực tiếp hợp đồng)
							 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BÁCH NIÊN	547	547	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH BẢO AN PHARMA	419	419	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE	4515	4515	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH BENEPHAR	840	840	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BIN BO	1158	1158	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)	26990	26990	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC	689	689	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG	2186	2186	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA	10460	10460	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	6244	6244	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI	8281	8281	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG	1340	1340	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG	30341	30341	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI BẮC MIỀN TRUNG	242	242	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI PHÁT	1371	1371	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung

Nội dung	Giá gói thầu	Mặt hàng mua sắm	Số lượng mua sắm	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số lượng nhà thầu nộp HSDT/HSDX	Số lượng nhà thầu vào bước đánh giá tài chính	Nhà thầu trúng thầu	Giá trúng thầu	Giá hợp đồng	Loại hợp đồng	Cách thức thực hiện (ký thỏa thuận khung/ký trực tiếp hợp đồng)
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI THÙY	3824	3824	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI TÍN	364	364	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÀN THANH	61	61	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA	11619	11619	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN ĐĂNG PHÁT VN	349	349	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO	582	582	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐÔNG ĐỎ	1517	1517	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC ANH	20	20	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC VIỆT	7022	7022	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 2	21921	21921	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬT TƯ Y TẾ DƯỢC VIỆT	1702	1702	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM DUY ANH	144	144	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM DUY KHANG	440	440	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM EOC VIỆT NAM	404	404	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI FAMED	836	836	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung

Nội dung	Giá gói thầu	Mặt hàng mua sắm	Số lượng mua sắm	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số lượng nhà thầu nộp HSDT/HSDX	Số lượng nhà thầu vào bước đánh giá tài chính	Nhà thầu trúng thầu	Giá trúng thầu	Giá hợp đồng	Loại hợp đồng	Cách thức thực hiện (kỳ thỏa thuận khung/ký trực tiếp hợp đồng)
							Công ty TNHH dược phẩm Gia Nguyên	1415	1415	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	3841	3841	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HÀ MINH	401	401	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	31010	31010	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY	567	567	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	9979	9979	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HELIOS	975	975	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HIỆP BÁCH NIÊN	140	140	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HIỆP THUẬN THÀNH	380	380	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC	9692	9692	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG HẢI	350	350	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							Công ty TNHH Dược phẩm HQ	204	204	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ HƯNG THỊNH	1725	1725	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM IMEXPHARM	1063	1063	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IP	80	80	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung

Nội dung	Giá gói thầu	Mặt hàng mua sắm	Số lượng mua sắm	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số lượng nhà thầu nộp HSDT/HSDX	Số lượng nhà thầu vào được danh giá tài chính	Nhà thầu trúng thầu	Giá trúng thầu	Giá hợp đồng	Loại hợp đồng	Cách thức thực hiện (Ký thỏa thuận khung/ký trực tiếp hợp đồng)
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM IVY	1681	1681	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	13135	13135	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHƯƠNG DUY	8260	8260	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KIẾN PHÁT	195	195	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH DƯỢC KIM ĐỎ	1048	1048	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TRÁCH NHĨEM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH MÂY VÀNG	348	348	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDBOLIDE	96	96	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIBROS MIỀN TRUNG	104	104	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MEDX	220	220	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR	803	803	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP	4984	4984	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEZA	1224	1224	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH DÂN	13212	13212	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MINH TRI	928	928	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MKT	178	178	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung

Nội dung	Giá gói thầu	Mặt hàng mua sắm	Số lượng mua sắm	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số lượng nhà thầu nộp HSDT/HSDX	Số lượng nhà thầu vào bước đánh giá tài chính	Nhà thầu trúng thầu	Giá trúng thầu	Giá hợp đồng	Loại hợp đồng	Cách thức thực hiện (Ký thỏa thuận khung/ký trực tiếp hợp đồng)
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ	754	754	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM PHÁT	103	103	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM NGỌC THIÊN	1018	1018	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NGUYỄN ANH KHOA	678	678	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM NGUYỄN DƯƠNG	1120	1120	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH TMDV NGUYỄN GIA	440	440	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DƯỢC PHẨM OMEGA	3203	3203	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	716	716	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I - PHARBACO	2295	2295	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI	2117	2117	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ PHÚC HƯNG	1844	1844	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM & THIẾT BỊ Y TẾ PHÚC LỘC	3194	3194	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ PHƯƠNG ĐÔNG	1050	1050	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM PHƯƠNG LINH	402	402	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO	310	310	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung

Nội dung	Giá gói thầu	Mặt hàng mua sắm	Số lượng mua sắm	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số lượng nhà thầu nộp HSDT/HSDX	Số lượng nhà thầu vào bước đánh giá tài chính	Nhà thầu trúng thầu	Giá trúng thầu	Giá hợp đồng	Loại hợp đồng	Cách thức thực hiện (Ký thỏa thuận khung/ký trực tiếp hợp đồng)
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUANG ANH	3512	3512	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC QUẢNG NAM	613	613	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH RM HEALTHCARE	9	9	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	4341	4341	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SALUD	1894	1894	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN SANTAV	1789	1789	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI	5798	5798	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SHINPOONG DAEMOO	29	29	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH SK QUỐC TẾ	1150	1150	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SONG VIỆT	400	400	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM STABLED	2081	2081	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH DƯỢC TÂM ĐÀN	689	689	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DƯỢC PHẨM TÂM TOÀN PHÁT	7954	7954	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN AN	1618	1618	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TÂY ÂU	3613	3613	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung

Nội dung	Giá gói thầu	Mặt hàng mua sắm	Số lượng mua sắm	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số lượng nhà thầu nộp HSDT/HSPX	Số lượng nhà thầu vào bước đánh giá tài chính	Nhà thầu trúng thầu	Giá trúng thầu	Giá hợp đồng	Loại hợp đồng	Cách thức thực hiện (kỳ thỏa thuận khung/ký trực tiếp hợp đồng)
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THÁI TÚ	340	340	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV THĂNG LONG	7030	7030	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM THANH BÌNH	9208	9208	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THỂ ANH	41	41	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM THIÊN THANH	612	612	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC THUẬN GIA	504	504	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO	3845	3845	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO	217	217	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3	11060	11060	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRUNG VIỆT	21695	21695	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TỬ HƯNG	1503	1503	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TƯỜNG KHUÊ	7363	7363	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM	4379	4379	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM U.N.I VIỆT NAM	431	431	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - UK PHARMA	1887	1887	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung

Nội dung	Giá gói thầu	Mặt hàng mua sắm	Số lượng mua sắm	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số lượng nhà thầu nộp HSDT/HSDX	Số lượng nhà thầu vào được đánh giá tài chính	Nhà thầu trúng thầu	Giá trúng thầu	Giá hợp đồng	Loại hợp đồng	Cách thức thực hiện (Ký thỏa thuận khung/ký trực tiếp hợp đồng)
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VĂN LANG	113	113	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIAN	151	151	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPA	8167	8167	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC	19657	19657	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ	7696	7696	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NGA	1175	1175	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VIETSUN	592	592	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINH PHÚC	7801	7801	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIPHARCO	608	608	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC VSK	255	255	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VU DUY	2850	2850	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM	4562	4562	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THAI AN	264	264	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	3445	3445	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung

Nội dung	Giá gói thầu	Mặt hàng mua sắm	Số lượng mua sắm	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số lượng nhà thầu nộp HSDT/HSDX	Số lượng nhà thầu vào bước đánh giá tài chính	Nhà thầu trúng thầu	Giá trúng thầu	Giá hợp đồng	Loại hợp đồng	Cách thức thực hiện (Ký thỏa thuận khung/ký trực tiếp hợp đồng)
1.2. Gói thầu số 02: Gói thầu thuốc được liệu, thuốc có thành phần được liệu phối hợp với được chất hóa được, thuốc cổ truyền (không bao gồm vị thuốc cổ truyền)	47.305	76	632.751.891	Đấu thầu rộng rãi	29	28	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE	1.113	1.113	Hợp đồng thi	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA	2.123	2.123		Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẮNG PHÁT VN	552	552		Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3	1.145	1.145		Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA	204	204		Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA	1.597	1.597		Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MEDX	142	142		Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIBROS MIỀN TRUNG	8.616	8.616		Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HẠ	1.092	1.092		Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NGUYỄN ANH KHOA	25	25		Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC	7.733	7.733		Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC QUẢNG NAM	871	871		Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	300	300		Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DƯỢC PHẨM TÂM TOÀN PHÁT	2.555	2.555		Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO	3.018	3.018		Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3	275	275		Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	1.285	1.285		Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRUNG VIỆT	5.315	5.315		Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN	930	930		Ký Thỏa thuận khung

Nội dung	Giá gói thầu	Mặt hàng mua sắm	Số lượng mua sắm	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số lượng nhà thầu nộp HSDT/HSPDX	Số lượng nhà thầu vào bước đánh giá tài chính	Nhà thầu trúng thầu	Giá trúng thầu	Giá hợp đồng	Loại hợp đồng	Cách thức thực hiện (Ký thỏa thuận khung/Ký trực tiếp hợp đồng)
1.3 Gói thầu số 03: Gói thầu vị thuốc cổ truyền (không bao gồm vị thuốc cổ truyền có dạng bào chế cao, cồn, bột, dịch chiết, tinh dầu, nhựa, gồm, thạch đã được tiêu chuẩn hóa)	22.999	115	58.823.289	Đấu thầu rộng rãi	7	7	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH	2.154	2.154	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM	2.125	2.125	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ KHAI HẠ	3.269	3.269	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU NINH HIỆP	1.071	1.071	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC SON LÂM	2.073	2.073	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y DƯỢC THĂNG LONG	1.625	1.625	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
							CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THANH PHÁT	1.832	1.832	Hợp đồng theo đơn giá cố định	Ký Thỏa thuận khung
Tổng cộng II	614.736	1.371						500.049	500.049		
III. UBND HUYỆN BÌNH SON											
1. Dự án/Dự toán mua sắm 1											
1.1. Thẩm định giá	5			Chỉ định thầu			Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá Miền Trung	5	5	Trọn gói	
1.2. Lập HSDT, đánh giá HSDT	1			Chỉ định thầu			Công ty Cổ phần Tư vấn và Khảo sát Xây dựng số 5	1	1	Trọn gói	
1.3. Mua máy vi tính, máy in và bàn ghế học sinh	406	Máy vi tính, máy in và bàn ghế học sinh	- Máy tính xách tay: 9 cái; - Máy vi tính để bàn: 9 cái; - máy in: 02 cái; - Bàn ghế học sinh: 100 bộ.	Đấu thầu qua mạng	3	3	Công ty CP tập đoàn Tân Tiến Phát	392	392	Trọn gói	Ký thoả thuận khung
Tổng cộng III	412							398	398		
IV. UBND HUYỆN LÝ SON											
1.1. Gói thầu số 02: Mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung năm 2024 (đợt 1)	321	Máy tính, máy in	35 cái (18 máy tính, 17 máy in)	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	3	1		1	293	291 (tròn gói)	Ký thoả thuận khung

Nội dung	Giá gói thầu	Mặt hàng mua sắm	Số lượng mua sắm	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số lượng nhà thầu nộp HSDT/HSDX	Số lượng nhà thầu vào bước đánh giá tài chính	Nhà thầu trúng thầu	Giá trúng thầu	Giá hợp đồng	Loại hợp đồng	Cách thức thực hiện (ký thỏa thuận khung/ký trực tiếp hợp đồng)
Tổng cộng IV	321							293	291		
V. UBND HUYỆN TƯ NGHĨA											
Dự toán: Mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn huyện Tư Nghĩa năm 2024											
Gói thầu số 01: Tư vấn thẩm định giá	7			Chỉ định thầu rút gọn			Chi nhánh Quảng Ngãi - Công ty Cổ phần thẩm định giá Việt Tín	7	7	Trọn gói	
Gói thầu số 02: Mua sắm thiết bị	362	Máy tính xách tay	25	Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng	2	2	Công ty TNHH Tin học và chuyển giao công nghệ CIVIP	354	354	Trọn gói	Ký thỏa thuận khung
Gói thầu số 03: Tư vấn lập E-Hồ sơ mời thầu và đánh giá E-Hồ sơ dự thầu	6			Chỉ định thầu rút gọn			Công ty TNHH xây dựng và thương mại dịch vụ Thiên Ân	6	6	Trọn gói	
Tổng cộng V	375		25					367	367		
VI. UBND HUYỆN SƠN TÂY											
1. Dự án/Dự toán mua sắm: Mua sắm bàn ghế cho các trường mầm non, trường tiểu học và trung học cơ sở											
1.1. Gói thầu số 02: Mua sắm bàn ghế cho các trường mầm non, trường tiểu học và trung học cơ sở	414	Bàn ghế học sinh	685	Đấu thầu rộng rãi	4	2	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GỖ VIỆT NHẬT	331	331	Trọn gói	Đơn vị mua sắm tập trung ký kết thỏa thuận khung, đơn vị có nhu cầu mua sắm ký kết hợp đồng kính tế
Tổng cộng VI	414							331	331		
VII. UBND THÀNH PHỐ											
1. Dự án/Dự toán mua sắm: Thực hiện mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi (đợt 1 năm 2024)											
1.1. Tên gói thầu: Thẩm định giá	15			Chỉ định thầu	1	1	Công ty TNHH Tư vấn Thẩm định giá và Kiểm toán MKT	0	0	Trọn gói	
1.2. Tên gói thầu: Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT	4			Chỉ định thầu	1	1	Công ty cổ phần Tư vấn 368 Hà Nội	4	4	Trọn gói	
1.3. Tên gói thầu: Thực hiện mua sắm tập trung	1.212			Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	4	1	Doanh nghiệp tư nhân Trung Tâm Thương Mại Dịch Vụ và Công Nghệ Thông Tin Hưng Thịnh	946	946	Trọn gói	Ký thỏa thuận khung
2. Dự án/Dự toán mua sắm: Thực hiện mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi (đợt 2 năm 2024)											
1.1. Tên gói thầu: Thẩm định giá	20			Chỉ định thầu	1	1	Công ty TNHH Tư vấn Thẩm định giá và Kiểm toán MKT	20	20	Trọn gói	
1.2. Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT	4			Chỉ định thầu	1	1	Công ty cổ phần Tư vấn 368 Hà Nội	4	4	Trọn gói	
1.3. Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Thực hiện mua sắm tập trung	1.012			Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	2	2	Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Thiên Lộc	858	858	Trọn gói	Ký thỏa thuận khung
Tổng cộng VII	2.267							1.831	1.831		

Nội dung	Giá gói thầu	Mặt hàng mua sắm	Số lượng mua sắm	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số lượng nhà thầu nộp HSDT/HSPX	Số lượng nhà thầu vào bước đánh giá tài chính	Nhà thầu trúng thầu	Giá trúng thầu	Giá hợp đồng	Loại hợp đồng	Cách thực hiện (Ký thỏa thuận khung/Ký trực tiếp hợp đồng)
VIII. UBND HUYỆN TRÀ BỜNG											
1. Dự án/Dự toán mua sắm 1: Mua sắm tài sản theo phương thức tập trung năm 2024											
1.1. Gói thầu số 01: Gói thầu mua sắm tài sản theo phương thức tập trung năm 2024	1.897	Bộ máy tính để bàn, ghế xếp và Bàn - ghế học sinh 2 chỗ ngồi	Bộ máy tính để bàn 64 bộ, ghế xếp 34 cái và Bàn - ghế học sinh 2 chỗ ngồi 432 bộ	Đấu thầu rộng rãi trong nước, một giải đoạn một túi hồ sơ	3	2	Liên danh Hưng Thịnh - Sách Thiết Bị Quảng Ngãi	1.878	1.878	Tròn gói	Ký thỏa thuận khung
Tổng cộng VIII	1.897							1.878	1.878		
IX. UBND TX ĐỨC PHỔ											
1. Mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung năm 2024 (đợt 1)											
Gói thầu số 03: Mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung năm 2024 (đợt 1)	1.106	Máy tính, Máy in	92	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	2	1	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sao Việt	1.008	1.008	Tròn gói	Thỏa thuận khung
2. Mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung năm 2024 (đợt 2)											
Gói thầu số 03: Mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung năm 2024 (đợt 2)	238	Máy tính, Máy in	19	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	1	1	Doanh nghiệp tư nhân Trung tâm thương mại dịch vụ và Công nghệ thông tin Hưng Thịnh	237	237	Tròn gói	Thỏa thuận khung
Tổng cộng IX	1.344							1.245	1.245		
X. UBND HUYỆN SƠN HÀ											
1. Dự án/Dự toán mua sắm 1											
1.1. Gói thầu số 01: Lắp HSMT và đánh giá HSDT	10			Chi định thầu rút gọn	1	1	Công ty TNHH XD và TMDV Thiên Ân	10	10	Tròn gói	Kí kết hợp đồng trực tiếp
1.2. Gói thầu số 02: Tư vấn giám sát	24			Chi định thầu rút gọn	1	1	Công ty TNHH DV và XL Tiến Phát	24	24	Tròn gói	Kí kết hợp đồng trực tiếp
1.3. Gói thầu số 03: Mua sắm bàn ghế, máy vi tính phục vụ chương trình giáo dục phổ thông	2.819	Máy vi tính để bàn Máy vi tính xách tay Bàn ghế học sinh	109 25 501	Đấu thầu rộng rãi trong nước (Qua mạng)	8	2	Liên danh Quảng Ngãi cung cấp bàn ghế và máy tính phục vụ chương trình giáo dục phổ thông	2.326	2.326	Tròn gói	Kí kết hợp đồng trực tiếp
2. Dự án/Dự toán mua sắm 2											
1.1. Gói thầu số 01: Lắp HSMT và đánh giá HSDT	6			Chi định thầu rút gọn	1	1	Công ty TNHH XD và TMDV Thiên Ân	6	6	Tròn gói	Ký kết hợp đồng trực tiếp
1.2. Gói thầu số 02: Tư vấn giám sát	1			Chi định thầu rút gọn	1	1	Công ty TNHH DV và XL Tiến Phát	1	1	Tròn gói	Ký kết hợp đồng trực tiếp
1.3. Gói thầu số 03: Mua sắm tập trung trang thiết bị phục vụ hoạt động cho Huyện ủy Sơn Hà và UBND xã Sơn Kỳ	135	Máy vi tính để bàn	10	Đấu thầu rộng rãi trong nước (Qua mạng)	1	1	Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Quảng Ngãi	108	108	Tròn gói	Ký thỏa thuận khung

Nội dung	Giá gói thầu	Mặt hàng mua sắm	Số lượng mua sắm	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Số lượng nhà thầu nộp HSDT/HSDX	Số lượng nhà thầu vào bước đánh giá tài chính	Nhà thầu trúng thầu	Giá trúng thầu	Giá hợp đồng	Loại hợp đồng	Cách thức thực hiện (ký thỏa thuận khung/ký trực tiếp hợp đồng)
Tổng cộng X	2.996							2.476	2.476		
XI. UBND HUYỆN BA TƠ											
1. Dự toán mua sắm: Mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn huyện năm 2024.											
1.1. Tên gói thầu 1: Máy vi tính để bàn, máy vi tính xách tay, máy in (Danh mục chi tiết theo Phụ lục 02)	170	Máy vi tính để bàn, máy vi tính xách tay, máy in	19	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	1	1	Công ty CP thương mại - kỹ thuật Tam Thành Phát	168	168	Trọn gói	Ký thỏa thuận khung
1.2. Tên gói thầu 2: Bàn ghế học sinh (Danh mục chi tiết theo Phụ lục 02)	255	Bàn ghế học sinh	167 bộ	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	4	4	Công ty TNHH Dịch vụ nội thất Như Quỳnh	187	187	Trọn gói	Ký thỏa thuận khung
Tổng cộng XI	425							355	355		
XII. Tổng cộng	629.259							512.914	512.912		

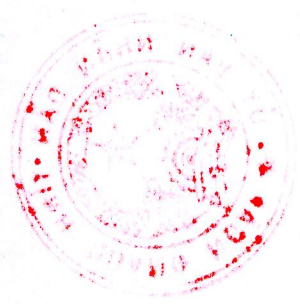
Giá trị: Mua sắm tập trung tổng hợp tại biểu này đồng thời tổng hợp tại Biểu số 01A, Biểu số 01B, Biểu số 02A và Biểu số 02B

[illegible][illegible][illegible]

Ghi chú:

- (1) Ghi "X" đối với loại công trình của dự án
- (2) Ghi "X" đối với trường hợp đã công bố danh mục dự án trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia
- (3) Trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, ghi "X" vào trường hợp có gia hạn hoặc không gia hạn thời gian nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án
- (4) Ghi "X" vào hình thức lựa chọn nhà đầu tư tương ứng
- (5) Ghi "X" vào trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm
- (6) Ghi số lượng dự án thuộc trường hợp chuyển tiếp phải hủy thông báo mời quan tâm/thông báo mời thầu và dừng việc lựa chọn nhà đầu tư
- (7) Ghi số lượng dự án thuộc trường hợp chuyển tiếp và xác định rõ chức danh thầu lại theo quy định của Nghị định số 115/2024/NĐ-CP
- (8) Ghi tên nhà đầu tư được lựa chọn
- (9) Định dạng "ngày/tháng/năm"

NO 127
11 JAN 1971
1011 11 3114
1011 11 3114
1011 11 3114
1011 11 3114



**DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ KHÔNG
THỰC HIỆN BÁO CÁO HOẶC THỰC HIỆN NHƯNG KHÔNG ĐẢM
BẢO VỀ THỜI HẠN VÀ NỘI DUNG THEO YÊU CẦU**

(Kèm theo Báo cáo số 22 /BC-UBND ngày 23./01/2025 của UBND tỉnh)

STT	TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC	KHÔNG THỰC HIỆN BÁO CÁO	BÁO CÁO KHÔNG ĐẢM BẢO VỀ THỜI HẠN VÀ NỘI DUNG THEO YÊU CẦU	
			VỀ THỜI HẠN	VỀ NỘI DUNG
1	Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN tỉnh			
2	Sở Y tế			
3	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
4	Sở Thông tin và Truyền thông			
5	Sở Giáo dục và Đào tạo			
6	Sở Công Thương		X	
7	Sở Giao thông vận tải			
8	Sở Nông nghiệp và PTNT			
9	Sở Tài nguyên và Môi trường		X	
10	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội			
11	Sở Tài chính			
12	Sở Nội vụ			
13	Sở Khoa học và Công nghệ		X	
14	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh		X	
15	Công an tỉnh			
16	Thành phố Quảng Ngãi			
17	Thị xã Đức Phổ			
18	Huyện Ba Tơ			
19	Huyện Tư Nghĩa			
20	Huyện Sơn Tây			
21	Huyện Lý Sơn			
22	Huyện Bình Sơn			
23	Huyện Sơn Tịnh			
24	Huyện Mộ Đức			

STT	TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC	KHÔNG THỰC HIỆN BÁO CÁO	BÁO CÁO KHÔNG ĐẢM BẢO VỀ THỜI HẠN VÀ NỘI DUNG THEO YÊU CẦU	
			VỀ THỜI HẠN	VỀ NỘI DUNG
25	Huyện Nghĩa Hành			
26	Huyện Minh Long		X	
27	Huyện Sơn Hà			
28	Huyện Trà Bồng			
29	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh			
30	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình DD&CN tỉnh			
31	Trường đại học Phạm Văn Đồng			
32	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi			
33	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh		X	